Quyển 23 (Kinh số 604)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 491

Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử ấy nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ? cúi đầu lễ chân Phật, liền biến mất.

KINH SỐ 604 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn sáng sớm đắp y, mang bát cùng với các Tỳ-kheo vào thành khát thực. Như bài kệ nói: Sắc thân như núi vàng, Rất đoan nghiêm vi diệu, Bước đi như ngỗng chúa, Mặt như trăng sáng dầy, Thế Tôn cùng đại chúng. Lúc ấy, Thế Tôn lấy chân giẫm lên đất ngăn cửa thành tạo thành sáu thứ chấn động. Như bài kệ nói: 9 r y Biên lớn và đát băng, Thành quách cùng núi non, Chân Mâu-ni giẫm lên, Dao động như sóng thuyền. Đức Phật biến hiện thần lực như thế, lúc đó nhân dân đều ngạc nhiên la to: Thật lạ lùng! Điều chưa từng c6, biến hiện thần lực như đức Thế Tôn vào thành, hiển bày những việc chưa từng có như thế. Như bài kệ nói: Đất thấp liền thành bằng, Đất cao trở thành thấp, Do oai thần của Phật, Nên gai góc, sỏi dá, Đêu chăng còn thây nữa, Người mù, diếc, câm ngọng, Liền được thấy, nghe, nói, Nhạc khí trong thành quách, Chẳng đánh phát diệu âm. Bấy giờ, Thế Tôn tỏa ánh sáng chiếu khắp như ánh sáng của ngàn mặt trời. Như kệ nói: Thân Thế Tôn sáng chói, Chiếu khắp cả thành ấp. Người nhờ ánh sáng Phật, Mát như thoa chiên-đàn. Bấy giờ, đức Phật thuận theo thành ấp mà đi. Lúc đó có hai em bé, một em đẳng cấp thượng và một em đẳng cấp thứ, cùng nhau vọc cát chơi đùa, một em tên Xà-gia, một em tên Tỳ-xà-gia. Từ xa trông thấy Thế Tôn đầy đủ ba mươi hai tướng bậc Đại nhân trang nghiêm thân. Đông tử Xà-gia nghĩ thâm: "Minh đem lúa này cúng đường." Nhưng tay nam một nam cát nhỏ bỏ vào bát The Tôn. Tỳ-xà-gia chắp tay hoan hỷ, như bài kệ nói: Thấy Thế Tôn đại bi, Toàn than sáng một tầm, Được nhìn thấy Thế Tôn, Dâng nắm cát cúng dường, Được lìa mé sanh tử.

492 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, em bé kia phát nguyện rằng: uNhờ căn lành của công đức bố thí này khiến con được làm một vị vua trùm khắp thiên hạ, ngay đời này được cúng dường chư Phát." Như bài kệ nói: Mâu-ni biết tâm kia, Cùng ý kia mong muốn, Được quả thêm căn lành, Cùng với sức phước điền, ĩ

Phật với tâm đại bi, Nhận năm cát cúng dường. Xà-gia nhờ căn lành này được làm vua, vua xứ Diêm-phù-đề cho đến thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nen, Thế Tôn mỉm cười. Bấy giờ, Tôn giả A-nan thấy Thế Tôn mỉm cười liền chắp tay bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chư Phật Thế Tôn, chẳng phải không nhân duyên gì mà mỉm cười. Như kệ nói: Thế Tôn lìa cười đùa, Đấng kính nhất trên đời, Răng ưắng như ngọc quý, Thế Tôn nay mỉm cười, Dũng mãnh siêng tinh tấn, Không thấy mà tự giác, Lời hay khiến thích nghe, Tiếng diu dàng hơn hết, Lưỡng Túc

Tôn Vô Thượng, Ghi nhận quả thí cát. Khi ấy, Thế Tôn bảo A-nan: Đúng thế, đúng the! Như lời thầy nói, chư Phật không có nhân duyên chẳng mỉm cười. Hôm nay, Ta cười là vì có nhân duyên. A-nan nên biết, sau khi Ta diệt độ khoảng một trăm năm, em bé này sẽ ở tại ấp Ba-liên-phất? thống lãnh một phương làm Chuyển Luân Thánh Vương, họ Khổng Tước, tên A-dục, đem Chánh pháp cai trị, giáo hóa nhân dân và lại còn phân bố rộng rãi Xá-lợi của Ta, sẽ xây dựng tám muôn bốn ngàn tháp Pháp vương, đem lại sự an vui cho vô lượng chúng sanh. Như kệ nói: Sau khi Ta diệt dô, Người này sẽ làm vua, Họ Khổng Tước, tên Dục, Ví như Vua Đảnh Sanh, Nơi Diêm-phù-đề này, Được tôn trọng bậc nhất. A-nan! Hãy lấy nắm cát được bố thí trong bát đổ ra nơi chỗ Như Lai kinh hành. A-nan vâng lời Phật dạy, liền lấy cát trong bát Phật rải trên đất để Phật đi qua. Đức Phật dạy: -A-nan nên biết, sau này tại thành ấp Ba-liên-phất có vua hiệu là Nguyệt Hộ. Vi vua ấy sẽ sanh con tên là Tần-đầu-sa-la? cai trị nước đó. Vua này lại có con tên là Tu-sư-ma. Thời bấy giờ, nước Chiêm-bà có một thiếu nữ Bà-la-môn rất đẹp, khiến người ưa thấy, nàng là trân bảo của đất nước. Các nhà tướng số xem tướng thiếu nữ này đều đoán rằng nàng sẽ là vương phi, và sẽ sanh ra hai người con: Một người sẽ thống lãnh thiên hạ và một người sẽ xuất gia học đạo, thành tựu chánh quả. Người Bà-la-môn nghe thầy tướng nói vậy vui mừng vô hạn liền đưa con gái của ông ta đến ấp Ba-liên-phất, sắm sửa trang điểm cho cô

gái thật xinh đẹp. Ông muốn đem gả cô gái cho Vương tử Tu-sư-ma. Nhà tướng số bảo: uNên gả cho Tần-đầu-sa-la vương, cô này sẽ sanh con phước dức, đứa con sẽ nối cơ nghiệp của nhà vua." Bà-la-môn đem con gái gả cho vua. Vua thấy thiếu nữ đoan chánh, có đức hạnh bèn phong làm phu nhân. Những bà phu nhân trước và các thể nữ thấy phu nhân này đi đến liền nghĩ rằng: "Thiếu nữ này quá đoan chánh. Đúng là trân bảo của đất nước, nếu nhà vua say đắm nàng, nhà vua sẽ thờ ơ với chúng ta, cho đến không đoái hoài tới nữa." Phu nhân và các cung phi bát thiêu nữ ây học nghê thợ cạo. Sau khi học xong, nàng lo việc cắt tỉa râu tóc cho vua. Một hôm, đang cắt râu tóc, nhà vua vui vẻ hỏi cô gái: Cô ước mơ điều gì? Thiếu nữ tâu vua: Thiệp chỉ mong được bệ hạ đê tâm, thương yêu nghĩ đên. Nàng nói như vậy ba lần. Lúc ây, vua bảo: -Ta là vua quán đảnh dòng Sát-đê-lợi9 còn nàng là thợ cạo, làm sao ta có thể thương tưởng nàng được? Thiếu nữ tâu vua: Thiếp chẳng phải là con dòng hạ tiện, thiếp sinh trưởng dòng quý tộc, con gái Bà-la-môn. Các nhà tướng số nói với cha của thiếp rằng: "C6 gái này nên gả cho vua.” Vì thế nên thiếp mới đến đây. Vua lại hỏi: Nếu như thế, ai khiến nàng học tập cái nghề hèn mọn này? Lprl , • Ạ _ CL w___ Thiêu nữ đáp: Phu nhân trước và các thê nữ bát thiêp phải học nghê này. Nhà vua liền ra lệnh: Từ nay về sau, nàng chớ làm việc hạ tiện này nữa.

Vua liên lập nàng làm đệ nhát phu nhân, nhà vua cùng nàng sông hạnh phúc. Chẳng bao lâu nàng mang thai, đủ ngày tháng sanh con, lúc sanh nở an ổn, mẹ không ưu não9 qua bảy ngày đặt tên là Vô Ưu? rồi lại sanh thêm một đứa nữa đặt tên là Ly ưu. Vô ưu có thân thể thô kệch, vua cha không muốn đến gần bồng bế, có vẻ không thương yêu. Nhà vua lại muốn thử hai người con, nên gọi Bà-la-môn Tân-già-la-a, bảo rằng: A

Hòa thượng xem giùm hai đứa con của ta, sau khi ta tư trân ai sẽ làm vua? Bà-la-môn đáp: Xin đem các thái tử này ra khỏi thành, đến dinh thự trong vườn Kim-điện. ở nơi đó9 Bà-la-môn xem tướng. Trong khi ấy, mẹ củaA-dục nói với A-dục: Con hãy theo vua cha ra dinh thự trong vườn Kim-điện xem tướng các vương tử, sau khi nhà vua mất rồi ai sẽ làm vua. Sao con không đi?

A-dục thưa: 9 r 9 r

Vua cha chăng nghĩ gì đên con và cũng chăng ưa nhìn thây con. Bà mẹ lại bảo: - Con chỉ đến nơi ấy thôi. A-dục thưa: Mẹ dạy con đi thì con vâng theo. Xin mẹ đem theo cho con thức ăn uông. Bà mẹ đáp: Được. A-dục đi ra khỏi thành, lúc ra cửa gặp một vi đại thần tên là A-nậu-la-đà. Vị quan này hỏi A-dục: - Vương tử đi đâu thế? A-dục đáp: -Tôi nghe Đại vương ra ngoài dinh thự, trong vườn Kim-điện xem tướng các vương tử, để sau khi vua băng hà, ai sẽ làm vua. Bây giờ tôi đi đến nơi ấy. Nhà vua đã ra lệnh cho các đại thần: Nếu A-dục đến thì phải cưỡi con voi già đần độn mà đến và thêm một cụ già là quyến thuộc. A-dục cưỡi voi già đến trong viên quán và ngồi dưới đất giữa các vương tử. Bấy giờ, các vương tử soạn thức ăn uống, mẹ của A-dục lấy chén nung đựng đầy sữa và cơm trao cho A-dục. Trong lúc các vương tử ăn uống như thế, vua cha hỏi thầy tướng: Trong đây ai có tướng vua, sẽ kế vị ta được? Thầy tướng nhìn kỹ các vương tử, thấy A-dục đầy đủ tướng vua, sẽ được kế vị. Nhưng lại nghĩ thầm: "Nhà vua không hài lòng về Vương tử A-dục này, nếu ta nói A-dục sẽ làm vua, chắc chắn Đại vương không vui." Ông liền nói rằng: Bây giờ tôi xin nói một cách tổng quát.

Vua đáp:

Thây tướng cứ nói.

Thầy tướng nói:

Trong đây người nào cưỡi cỗ xe đẹp nhất thì người ấy sẽ làm vua.

Các vương tử nghe nói như thế, mỗi người đều nghĩ rằng: ucỗ xe của mình đẹp nhất." Lúc ấy, A-dục nói:

-Tôi cưỡi con voi già, tôi được làm vua.

Vua hỏi thầy tướng:

Xin xem lại rồi xác nhận.

Thầy tướng lại đáp:

Trong đây người nào có chỗ ngồi bậc nhất, người ấy sẽ làm vua.

Các vương tử cùng bảo nhau: Chỗ ta ngồi là bậc nhất.

A-dục nói: Nay tôi ngồi dưới đất, là chỗ ngồi bậc nhất, tôi sẽ làm vua. Vua lại bảo thầy tướng xem lại lần nữa, thầy tướng lại bảo rằng: Trong đây vi nào có chén bát và thức ăn quý giá hơn hết thì người ấy sẽ làm vua. Cho đến lúc ấy A-dục nghĩ thầm: "Ta có cỗ xe tốt nhất, chỗ ngồi bậc nhất và thức ăn ngon nht." Nhà vua xem tướng các con xong rồi, trở về cung. Mẹ của A-dục hỏi A-dục: Bà-la-môn tiên đoán người nào sẽ làm vua.

A-dục thưa mẹ: - Người có cỗ xe tốt nhất, có chỗ ngồi bậc nhất, đồ dùng quý nhất, thức ăn ngon nhất, người ấy sẽ làm vua. Con tự thấy con sẽ làm vua. Vì con cưỡi con voi già, ngồi dưới đất, chén bát đẹp đựng đầy thức ăn như cơm gạo khô trộn sữa. Bà-la-môn biết A-dục sẽ làm vua nên tỏ vẻ cung kính mẹ của A-dục. Mẹ của A-dục cũng ban thưởng trọng hậu cho Bà-la-môn và tiện dịp hỏi: Sau khi Đại vương từ trần ai sẽ làm vua? Thầy tướng đáp: Điêu này không thê nói được. Bà hỏi mãi ba lần ông mới đáp: Tôi sẽ nói nhưng lệnh bà hãy cân thận, chớ cho ai biêt. Lệnh bà sanh được người con này tên là A-dục, chính người này sẽ làm vua vậy. Phu nhân bảo răng: Tôi nghe lời nói này hết sức vui mừng, nếu nhà vua nghe được, đối với thày tướng vua sẽ không còn tin kính nữa. Vậy thầy nên trở về chốn cũ, nếu con tôi làm vua thì thầy cũng sẽ được tất cả điều tốt đẹp, và lợi lộc tôi sẽ cúng dường suốt đời. Lúc ấy, nước láng giềng Đức-xoa-thi-la làm phản, Vua Tần-đầu-sa-la bảo A-dục: Con hãy đem bốn binh đi bình phạt nước kia. Khi vương tử ra đi chẳng cho binh giáp. Bấy giờ, người đi theo thưa với vương tử: Ngày nay đi bình phạt nước kia, nhưng không có binh lính thì làm sao dẹp yên được?

A-dục nói: Nếu ta sẽ làm vua thì do phước báu của căn lành, binh giáp tự nhiên đến. ứng theo tiếng nói của A-dục, mặt đất liền nứt ra, binh giáp từ đất hiện ra, A-dục bèn đem binh đến bình phạt nước ấy. Nhân dân các nước kia nghe A-dục đến liền sửa sang đường sá, trang nẹhiêm thành quách, mang bình quý đựng nước và các thức cúng dường, đón tiêp kính dâng vương tử và nói răng: -Chúng tôi không phản lại Đại vương và Vương tử Adqc, nhưng bọn quan lại làm hại chúng tôi, nên chúng tôi mới trái nghịch với Thánh hóa. Nhân dân đem các thức cúng dường vương tử, mời vương tử vào thành Khư-la. Đương thời có hai vị đại lực sĩ giúp vua sửa sang đường sá, dời đôi núi non. Lại có chư thiên loan báo nơi nước này rang: "A-dục sẽ là vua của nhân dân xứ này, các người chớ nên khởi ý chống trái, vị vua này sẽ dẹp sạch hết?9 Như thế bình định thiên hạ này cho đến mé biển. Một hôm, Vương tử Tu-sư-ma ra ngoài dạo chơi, lại gặp một vị đại thân, vị đại thần này không chào vương tử theo nghi lễ. Vương tử liền sai người đánh đập đại thần, đại thần nghĩ rằng: "Vương tử này chưa được ngôi vua, mà cách xử sự như thế; nếu được làm vua thì không thể nào chịu n6i." Đại thần lại nghe A-dục được thiên hạ, được lòng quý kính của năm trăm đại than. Họ sẽ cùng nhau lập A-dục làm vua, thống lãnh thiên hạ này. Nước Đức-xoa-thi-la lại làm phản, các quan cùng nhau luận bàn đề nghị Vương tử Tu-sư-ma đi dẹp loạn, vương tử bằng lòng liền đi đến nước kia, nhưng không hàng phục được. Vua cha lại bị bệnh nặng, vua bảo các quan: -Nay ta muốn lập Tu-sư-ma làm vua, nên sai A-dục đến nước kia. Trong khi đó các quan muốn lập A-dục lên làm vua, họ lấy sắc vàng bôi lên thân the, mặt mày và tay chân của A-dục? rồi các quan tâu với vua: -Vương tử A-dục đang bị bệnh nặng. Các quan sửa soạn cho A-dục tề chỉnh rồi dẫn đến chỗ vua: Nay Hoàng thượng nên lập người con này làm vua. Chúng hạ thần từ từ sẽ lập Tu-sư-ma làm vua sau. Vua nghe những lời này không vui, lo lắng, buồn bực, im lặng không đáp. LÚC ây9 A-dục suy nghĩ và nói thâm: "Nêu ta xứng đáng làm được ngôi vua, chư thiên tự nhiên sẽ đến rưới nước trên đỉnh đầu ta, lấy lụa trắng buộc trên dAu." Theo tiêng nói của A-dục, chư

thiên dting nước rưới trên đỉnh đâu A-dục và lấy lụa trắng buộc trên đầu. Vua cha trông thấy cảnh tượng ấy thì vô cùng buồn bã, liên từ trần. A-dục lo việc tang lễ cho vua cha đúng theo nghi thức vương triêu. Xong A-dục kê vị, phong A-nậu-lâu-đà làm đại thần. Trong khi ấy, Vương tử Tu-sư-ma nghe vua cha đã băiiệ hà, nay lại lập A-dục lên làm vua, sanh lòng bát bình, tập hợp binh lính kéo vê đánh lại A-dục.

Hai cửa trong bốn cửa thành của Vua A-dục có đặt hai lực scửa thứ ba thì đặt một đại thần, tự mình giữ cửa Đông. Đại thần A-nậu-lâu-đà làm con voi bằng gỗ và đúc tượng A-dục, tượng A-dục cưỡi voi và đặt ở ngoài cửa Đông. Lại làm hầm lửa không khói, lấy vật phủ lên. Khi Tu-sư-ma đi đến, đại thần A-nậu-lâu- đà nói với Tu-sư-ma: Vương tử muốn làm vua, A-dục đang ở cửa Đông, đến đó đánh thắng được ông ấy tự nhiên được làm vua. Vương tử Tu-sư-ma vội vàng đi thẳng đến cửa Đông, liền bị rơi xuống hầm lửa mà chết. Bây giờ, có một đại lực sĩ tên Bạt-đà-la-do-đà nghe Tu-sư-ma đã chét, ông đâm ra chán đời, đem tất cả quyến thuộc vào trong Phật pháp xuất gia học đạo, găng sức tinh tân, chăng bao lâu sạch các lậu, thành A-la-hán. Vua A-dục đem Chánh pháp trị hóa dân chúng. Bấy giờ, bọn quần thần cậy vào thế đã đưa A-dục lên ngôi nên tỏ ra khinh mạn A-dục, không tuân hành nghi lễ vua tôi. Vua biết các quan khinh lờn mình, bèn bảo bá quan: -Các người hãy chặt cây hoa trái mà trồng gai góc. Các quan tâu: Chúng tôi chưa từng thấy nghe dẹp bỏ hoa trái mà trồng gai góc, chỉ thấy dẹp bỏ gai góc mà trồng hoa trái. Cho đến ba lần vua ra lệnh phải chặt cây kia, nhung các quan cũng chẳng làm. Bấy giờ, Vua A-dục tức giận các quan, liền lấy gươm bén giết chết hết năm trăm đại thân, roi vua đem các thê nữ ra vườn ngoài chơi đùa. Vua thây cây vô ưu trổ đầy hoa, nghĩ hoa này cùng tên với mình, nên lấy làm vui thích; vì vua có thân hình xấu xí, da dẻ sần sùi5 nên các thể nữ không yêu mến, họ chán ghét và sợ hãi vua, nên dùng tay bẻ gãy hết cây vô un. Nhà vua ngủ vừa thức giấc dậy, thây cây vô ưu trơ trọi, hoa lá cành nhánh năm ngôn ngang trên đát, vua nổi trận lôi đình, bắt các thể nữ trói lại và đốt chết hết. Vì vua làm điều bạo ác nên gọi là Vua A-dục bạo ác. Lúc đó, đại thần A-nậu-lâu-đà tâu: -Vua không nên làm những điều đó, sao lại tự tay giết các quan và thể nữ? Bây giờ, Bệ hạ nên lập ra một tên đao phủ, ai có tội đáng chết thì giao cho người đó. Vua liền tuyên bố lập người đao phủ. Trong nước Vua A-dục có một hòn núi tên là Kỳ-lê, nơi đó có nhà người thợ dệt, người này có một người con cũng tên Kỳ-lê, tánh tình rất hung ác, hay đánh đập, bắt trói các bé trai, bé gái và bát các sinh vật trên đất cũng như dưới nước, cho đên ngô nghịch với cha mẹ. Vì thê người đời đồn đại Kỳ-lê là tên hung ác. Vua sai sứ giả đến nói với hắn: Người có thể vì vua làm đao phủ để chém những tội nhân không?

Kỳ-lê đáp:

-Tất cả những người có tội ở Diêm-phù-đề này tôi đều có thể trừ sạch, huống chi chỉ có một xứ này.

Các sứ giả trở về tâu vua:

Thưa đã tìm được kẻ hung ác rồi.

Vua ra lệnh: Hãy đem hắn về đây. Các sứ giả đi gọi hắn. Hắn đáp: Xin hãy chờ một chút. Xin chịu khó chờ một chút. Trước hết hắn từ giã cha mẹ, nói đầy đủ những sự việc trên. Cha mẹ hắn khuyên can: Con chớ làm việc ây. Cha mẹ can ngăn ba lân, han sanh tâm bát nhân, giêt chét cha mẹ sau đó mới đi. Các sư giả hỏi: - Sao lâu thế, không đến sớm? Tên hung ác ấy thuật lại đầu đuôi sự việc, các sứ giả đem việc này tâu lại nhà vua, vua ra lệnh cho hắn: Có tội nhân phạm tội đáng chét, ta giao cho ngươi phải biêt đây. Hắn tâu vua: Xin vua làm nhà cho tôi. r r r Vua xây cát nhà cửa, phòng óc cho Kỳ-lê rát đàng hoàng, nhưng chỉ mở một cửa, luật lệ rất tinh nghiêm, ở trong ấy bày la liệt các đo trị tội như cảnh địa ngục. Ngục ấy rất đẹp. Khi ấy, tên hung ác kia tâu vua: Bây giờ xin vua một điều, nếu người nào đã vào đây rồi thì không được ra.

Vua trả lời: Trẫm chấp thuận lời xin của người. Một hôm tên đao phủ đi vào chùa, nghe các Tỳ-kheo nói về địa ngục. Lúc ây, có Tỳ-kheo đang giảng Kinh địa ngục: "C6 chúng sanh rơi xuống địa ngục, ngục tốt giữ lấy tội nhân ấy, dùng kềm sắt nóng banh miệng tội nhân, nhét viên sát nóng vào trong miệng, kế đến rót nước đồng sôi vào miệng, sau đó lấy dao bén cát xẻo thân thê, roi lại lây gông cùm, xiềng xích trói buộc thân, rồi đến xe lửa, lò than, vạc sắt, đến sông tro, kế đến núi đao, cây kiếm...” Đầy đủ như Kinh ngũ thiên sứ đã nói. Tên đao phủ nghe các Tỳ-kheo nói những việc như thế, lập chỗ ở ấy làm những cách trị tội nhân như các Tỳ-kheo đã nói, nghiên cứu phương pháp này đê trị tội nhân. Một hôm, có nhà lái buôn cùng với vợ lênh đênh trên biển thì người vợ sanh con, đặt tên là Hải. Gia đình này sống trên mặt

biển hơn mười năm, thu nhặt châu báu, rồi trở về quê hương. Dọc đường họ bị năm trăm tên cướp giết chết và đoạt hết châu báu. Bấy giờ, đứa con của người lái buôn thấy cha bị giết chết và của cải mất hết, nên sanh ra chán cái khổ thế gian, ở trong pháp Như Lai xuất gia học đạo, rồi trở ve quê nhà du hành qua các nước, dần dần đến ấp Ba-liên-phất, ngủ qua một đêm. Sáng sớm hôm sau, người này đắp y, ôm bát vào trong thành khất thực, đi lầm vào nhà của tên đao phủ. Khi ấy, Tỳ-kheo kia từ xa nhìn thấy trong nhà nào là lò than, vạc dầu, xe lửa, v.v... trừng tri tội nhân như trong địa ngục. Tỳ-kheo sợ hãi, lông dựng đứng, liền muốn quay ra khỏi cửa. Ngay khi ấy tên đao phủ hung ác liên đi tới năm lây Tỳ-kheo nói răng: -Ai đã vào đây rồi thì không thể ra được, bây giờ người phải chết ở đây thôi. Tỳ-kheo nghe hắn nói trong lòng hết sức buồn thảm, nước mắt đầm đìa. Tên đao phủ hỏi: -Tại sao ông lại khóc lóc như trẻ con? Tỳ-kheo nói kệ đáp: Tôi chẳng phải sợ chết, Chí nguyện cầu giải thoát, Chô mong câu chưa toại, Vì thế nên tôi khóc. Thân người rất khó được, Xuất gia cũng như thế, Gặp Thích Sư tử vương, Từ nay không thấy nữa. Tên đao phủ hung ác nói với Tỳ-kheo: Ông nhất đinh phải chết, còn ưu não cái gì? Tỳ-kheo buồn bã trả lời: Hãy cho tôi sông thời gian ngăn một tháng. Tên hung ác không chịu. Như thế số ngày bớt dần lại còn bảy ngày hắn mới bằng lòng. Tỳ-kheo kia biết sắp chết, nên dũng mãnh tinh tấn, tọa thiền nhất tâm, cuối cùng cũng không thể đắc đạo được. Đen ngày thứ bảy trong cung vua có cung nữ phạm tội nặng đáng chết, bi đem giao cho tên đao phủ hung ác này trj tội. Tên đao phủ đem nữ tội nhân bỏ vào cối dùng chày giã nát thân thể cô gái. Tỳ-kheo trông

thấy việc đó nên rất chán ghét thân này: "Oi! Khổ thay chốc nữa ta cũng sẽ như vay!" Rồi nói kệ: Ôi bậc Thầy Đại Bi, Diễn nói chánh Diệu pháp, Thân này như bọt nước, Đúng nghĩa không có thật, Sức gái đẹp trước kia, Nay đây còn đâu nữa? Sanh tử rất đáng bỏ, Kẻ ngu si tham đăm, Buộc tâm vào nơi ấy. Nay nên thoát gông cùm, Vượt qua biển tam hữu, Rốt ráo chẳng sanh lại, Như thế siêng phương tiện, Chuyên tinh tu Phật pháp, Đoạn trừ tất cả kiết, Đắc thành A-la-hán.

Khi ấy, tên đao phủ nói với Tỳ-kheo: Kỳ hạn đã hết.

Tỳ-kheo hỏi: Tôi không hiểu điều ông nói.

Tên đao phủ đáp: —Trước đây người kỳ hạn bảy ngày, nay đã mãn. Tỳ-kheo nói kệ đáp: Tâm tôi được giải thoát, Vô minh tối tăm lớn, Đoạn trừ các hữu cái, Do giết giặc phiền não, Mặt trời tuệ đã hiện, Soi sáng tâm ý thức, Rõ ràng thây sanh tử, Khởi lòng thương xót người, Tùy thuận tu Chánh pháp, Nay thân thể ta đây, Muốn làm gì mặc ý, Không còn có lẫn tiếc. Lúc bấy giờ, tên hung ác kia bắt vị Tỳ-kheo bỏ vào trong vạc dầu sắt, lấy củi đun vào nhimg lửa không cháy. Lại sai người đốt lên nhưng chẳng nóng, tên ấy thấy lửa không cháy liền đánh đập người bi sai, rồi tự đốt lửa, lửa bỗng cháy bừng dữ dội khá lâu, làm bung nắp vạc sắt. Hắn thấy vị Tỳ-kheo ấy hiện lên giữa y ,• vạc dầu, sôi, ỉngồi trên hoa sen. Tên hung ác vô cùng ngạc nhiên, lạ lùng, liên đên tâu với quôc vương. Nhà vua vội vàng đến nơi cùng với nhiều người để xem Tỳ-kheo. Tỳ-kheo biết đã đến lúc có thể điều phục vua, liền phóng thân lên hư không như con chim nhạn chúa, phô bày các thứ biến hóa. Như kệ sau nói: Vua thấy Tỳ-kheo này, Thân bay lên hư không, Lòng vô cùng vui mừng, Chắp tay nhìn vị Thánh, Nay tôi xin được nói, Điêu không rõ trong ý, Hình thể không khác người, Thần thông chưa từng có, Vì toi phân biệt nói, Tu tập những pháp gì, Khiến Ngài được thanh tịnh, Xin vì tôi giảng rộng, Khiến được pháp thắng diệu, Tôi hiểu pháp tướng rồi, Sẽ làm đệ tử N Hoàn toàn không hối tiếc. Tỳ-kheo kia nghĩ thầm: "Hôm nay ta đã điều phục vi vua này có nhiều điều cần phải hướng dẫn, giữ gìn Phật pháp, nên phân bố rộng rãi Xá-lợi của Như Lai, đem an vui cho vô lượng chúng sanh. Nơi cõi Diêm-phù-đề này, khiến mọi người đều tin Tam bảo." Do nhân duyên ấy nên tự hiển lộ các đức kia. Tỳ-kheo hướng về vua nói kệ: Tôi là đệ tử Phật, Mới được sạch các lậu, Lại nữa là con Phật, Chẳng chấp tất cả có, Nay tôi đã điều phục, Đấng Lưỡng Túc Vô Thượng,

Dứt tâm được thanh tịnh, Mối sợ lớn sanh tử, Nay tôi đều được thoát, Trọn lìa phược ba cõi, Trong Thánh pháp Như Lai, Được lợi ích như thế. Vua A-dục nghe Tỳ-kheo kia nói như thế, khởi lòng tin kính Phật vô hạn. Vua lại thưa: -Lúc Phật chưa diệt độ, Ngài đã nói trước điều gì? Tỳ-kheo đáp: Phật xác nhận trước về Đại vương, sau khi Phật diệt độ khoảng một trăm năm, tại thành Ba-liên-phất, có ba ức nhà. Nước ấy có vua tên A-dục, sẽ làm vua cõi Diêm-phù-đề này, làm bậc Chuyển Luân Thánh Vương, dung Chánh pháp cai trị giáo hóa, và lại phân bố Xá-lợi Ngài khắp Diêm-phù-đề, dựng tám vạn bôn ngàn tháp. Phật đã nói trước vê Đại vương như vậy, nhưng ngày nay Đại

vương tạo ra địa ngục lớn này, giết hại vô lượng nhân dân. Bây giờ, vua nên mở lòng thương xót nghĩ đến tất cả chúng sanh, ban bố sự không sợ hãi, khiến họ an ổn. Như lời Phật đã nói trước về Đại vương. Đại vương nên như pháp tu hành. Và Tỳ-kheo nói kệ: Nên thực hành từ tâm, Chớ não hại chúng sanh, Nên tu tập Phật pháp, Rộng phân bố Xá-lợi. Lúc ấy, A-dục vô cùng kính tin Phật, chắp tay làm lễ Tỳ-kheo: -Tôi phạm tội lớn, nay đối trước Tỳ-kheo xin sám hối. Những việc làm của tôi thật không thể tha thứ được. Hôm nay, xin làm Phật tử, xin thầy hãy nhận sự sám hối của tôi, xin hỷ xả, chớ quở trách. Tôi là kẻ ngu si, nay lại quy y. Và vua nói kệ răng: Tôi nay quy y Phật, Pháp thắng diệu vô thượng, Chúng Tỳ-kheo tôn kính, Nay tôi trọn quy mạng, Nay tôi phải dũng mãnh, Vâng lời Thế Ton dạy- Nơi Diêm-phù-đề này, Khắp dựng các tháp Phật, Cúng dường đủ các thứ, Treo lụa và tràng phan, Trang nghiêm tháp The Ton, Tráng lệ đời ít có. Tỳ-kheo độ Vua A-dục xong, liền nương hư không mà hóa. Nhà vua từ ngục đi ra, tên đao phủ tâu vua: Bệ hạ chẳng được ra nữa.

Vua hỏi:

-Nay người giết ta sao?

Hắn đáp:

-Đúng vậy.

Vua nói:

Ai là người đầu tiên vào ngục này?

-Chính tôi. Nếu như thế thì ngươi đáng chết trước. Vua ra lệnh đem tên hung ác này bỏ vào hầm keo, lấy lửa đốt cháy, rồi phá hoại cửa ngục này, đem lại sự không sợ hãi cho chúng sanh. Vua muôn xây tháp Xá-lợi5 đem bốn binh chủnệ đến thành Vương Xá lấy Xá-lợi trong tháp Phật của Vua A-xà-thế, rồi trở vê sửa sang tháp này giốĩiệ như trước khôĩiậ khác. Như thế, A-dục đã lấy Xá-lợi trong bảy tháp Phật, đến thôn La-ma. Bấy giờ, các Long vương đưa vua vào Long cung, vua đòi vua rồng cúng dường Xá-lợi, Long vương liền trao cho vua. Vua ra khỏi Long cung như bài kệ nói: Trong thôn La-ma-la, Nơi nào có tháp Phật, Do Long vương thờ phụng, Giữ gìn và cúng dường, Vua đòi vua rồng phân, Các rồng sẵn lòng cho, Vua cầm Xá-lợi này? Đem đến các phương khác. Vua làm tám muôn bốn ngàn hộp bằng vàng bạc, lưu ly, pha lê đựng Xá-lợi Phật, lại làm tám muôn bốn ngàn bình tứ bảo để chứa các ngàn hộp này, rồi làm vô lượng trăm ngàn tràng phan bảo cái, khiên các quỷ thân \ \ môi vị câm giữ đôy vật cúng dường Xá-lợi. Vua lại ra lệnh cho các quỷ thân răng: "Diêm-phù-đê cho đến làng, xóm, thành ấp, ven biển đầy một ức nhà, hãy lập tháp Xá-lợi để thờ Thế Ton., Đương thời có nước tên là Trước-xoa-thi-la có ba mươi sáu ức nhà, người nước ây nói với quỷ thân: uHãy cho chúng tôi ba mươi sáu hộp Xá-lợi, chúng tôi sẽ dựng tháp Phật, xin vua giúp phương tiện, trong nước ít dân, xin chia bớt để cho đủ số mà dựng tháp." Bấy giờ, tại ấp Ba-liên-phất có Thượng tọa tên Da-xá, vua đi đến chỗ Thượng tọa Da-xá thưa: -Tôi muốn trong một ngày dựng tám vạn bốn ngàn tháp Phật khắp cả Diêm-phù-đề. Ý nguyện như thế, như kệ tán: Đại vương tên A-dục, Trong tám ngôi tháp trước, Lấy ra Xá-lợi Phật, Nơi Diêm-phù-đề này, Xây dựng các tháp Phật, Tám muôn và bốn ngàn,

Rộng rãi và thắng diệu, Một ngày đều hoàn tất. Thượng tọa nói với vua: -Lành thay, Đại vương! Ấn định sau mười lăm ngày nguyệt thực cho xây các tháp Phật cõi Diêm-phù-đề. Như thế chỉ trong một ngày, dựng tám muôn bốn ngàn tháp. Nhân dân thế gian vui mừng vô hạn cùng gọi là tháp A-dục vương, tán thán như bài kệ sau: Vua Thánh dòng Khổng Tước, An vui người thế gian, Nơi Diêm-phù-đề này, Kiến lập pháp thắng diệu,

Trước gọi là vua ác, Nay tạo nghiệp tốt lành, Cùng xưng gọi vua pháp, Tương truyền mãi về sau. Vua đã dựng tám muôn bốn ngàn tháp, nên lấy làm phấn khởi, vui mừng, đem các quần thần đi đến tinh xá Kê Tước. Vua thưa với Thượng tọa Da-xá: Có Tỳ-kheo được Phật thọ ký sẽ làm Phật sự chăng? Trẫm sẽ đi đến Tỳ- kheo ấy cúng dường cung kính. Thượng tọa Da-xá đáp: Lúc Phật sáp Niết-bàn hàng phục Long vương A-ba-la, thợ gôm Chiên- đà-la, rồng Cù-ba-lợi, đi đến nước Ma-thâu-la, Phật bảo Tôn giả A-nan: "Sau khi Ta nhập Niết-bàn khoảng một trăm năm có trưởng giả tên là Cù- đà? con là Ưu-ba-quật-đa sẽ xuất gia học đạo thành Vô Tướng Phật, dạy dỗ người là bậc nhất, sẽ làm Phật SỊT." Phật bảo A-nan: "C6 thấy núi xa kia chng?" A-nan bạch: "Bạch Thế Tôn, thấy!" Phật bảo A-nan: "Núi này tên là Ưu-lưu-man-trà, đó là chỗ a-lan-nhã gọi là Na-trà-bà-đề, phù hợp với sự tịch tinh." Phật nói kệ ca ngợi: Ty-kheo Ưu-ba-quật, Vị giáo thọ bậc nhất, Tiếng đồn khắp bốn phương, Được thọ ký tối thắng, Sau khi Ta diệt độ, Sẽ làm các Phật sự5 Độ tất cả chúng sanh, Số lượng nhiều vô hạn. Nhà vua hỏi Thượng tọa Da-xá: -Tôn giả Ưu-ba-quật-đa nay đã ra đời chưa? Thượng tọa đáp: Vi ấy đã ra đời và xuất gia học đạo, hàng phục phiền não, là A-la-hán cùng với vô lượng Tỳ-kheo quyến thuộc một muôn tám ngàn đang trú tại a-lan-nhã ở núi Ưu-lưu-man-trà. Vì thương xót chúng sanh, nên chư Phật nói pháp tịnh diệu, hóa độ vô lượng trời, người, khiến cho người được vào thành cam lộ. Nhà vua nghe xong vui mừng khôn xiết, vội vàng ra lệnh cho quần thần nhanh chóng sửa soạn xe cộ, đưa vô lượng quyến thuộc đến nơi ấy, để cung kính cúng dường Ưu-ba-quật-đa. Bấy giờ5 các quan tâu vua rằng: Vi Thánh này đang ở tại nước của vua, đúng ra vua sai người đưa tin, kính mời vị ấy, chắc chắn vị Tỳ-kheo ấy sẽ tự đến.

Vua trả lời các quan: -Không nên đưa tin đến nơi vị Thánh ấy, ta nên tự đến, chẳng nên để vị ấy tới đây. Và vua nói kệ: Người được lưỡi kim cương, Đâu không bị đoạn hoại, Ngăn ta đến nơi kia, Gần gũi người nhà nông. Vua sai người mang tin đến báo Tôn giả: "Ngày nào đó, vua sẽ đến chỗ Tôn giả/9 Tôn giả suy nghĩ: "Nếu vua đến sẽ có rất đông người đi theo chịu bao khổ sở, lại bức bách sát hại côn trùng và hại nhân dân làng x6m." Suy nghĩ xong, Tôn giả trả lời với sứ giả rằng: -Tôi sẽ tự đi đến cung vua. Khi vua nghe Tôn giả tự đến, vui mừng sung sướng vô hạn. Từ Ma-thầu- la đến Ba-liên-phất, ở khoảng giữa hai nơi, vua cho đặt thuyền bè, trên thuyền treo phướn lọng. Tôn giả Ưu-ba-quật-đa, vì thương xót vua nên đem một muôn tám ngàn A-la-hán theo đường thủy đến vương quốc. Bấy giờ, người trong nước tâu vua: Tôn giả Ưu-ba-quật-đa đem một muôn tám ngàn Tỳ-kheo đến đây rồi. Vua sung sướng mừng rỡ khôn xiết, vội cởi

chuỗi ngọc giá tri ngàn vàng trao cho họ. Roi vua cùng với các đại than, quyến thuộc đi đen chỗ Tôn giả, cởi bỏ hành lý, năm vóc sát đất, làm lễ trước Tôn giả, quỳ gối chắp tay thưa rằng: -Ngày nay trâm thông lãnh cõi Diêm-phù-đê này, tuy ngôi ở ngôi vua mà không lây làm vui. Hôm nay thấy được Tôn giả, vui mừng khôn xiết. Đệ tử của Như Lai mới có thể như vậy, thấy Tôn giả như thấy được Phật. Và vua nói kệ: Tịch diệt đã độ đời, Nay Ngài làm Phật sự, Dứt ngu si the gian, Như mặt trời Phật chiếu, Vì đời làm Đạo su, Bậc thuyết pháp đệ nhất, Chúng sanh đáng nương cậy, Nay tôi rất hoan hỷ. Nhà vua ra lệnh cho sứ giả loan báo khắp nước rằng: -Tôn giả Ưu-ba-quật-đa ngày nay đến đất nước này. Bèn xướng lên rằng: Ai muốn được giàu sang, Xa lìa khổ bần cùng, Thường được vui cõi trời, Ai giải thoát Niết-bàn, Nên gặp Ưu-ba-quật, Cung kính và cúng dường. Ai chưa thấy chư Phật, Nay thấy Ưu-ba-quật. Bấy giờ, nhà vua sửa sang lại đất nước, đắp đường bằng phẳng, treo lụa, phan, lọng, xông hương, rải hoa, tấu nhạc. Nhân dân cả nước đều ra ngoài nghinh đón Tôn giả Ưu-ba-quật-đa để cúng dường, cung kính.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-quật-đa tâu vua: -Tâu Đại vương! Ngài nên đem Chánh pháp cai trị, giáo hóa, thương xót chúng sanh. Vì Tam bảo khó gặp, nên đối với Tam bảo cúng dường, cung kính, tu niệm và khen ngợi, vì người giảng nói rộng. Vì sao? Vì Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác hễ biết người, thấy người thì thường huyền ký rằng: "Chánh pháp của Ta đều gởi gắm ở Quốc vương và Tỳ-kheo-tăng của Ta.” Và Ton gia noi kê: Bậc Thế Hùng tôn kính, Chánh pháp rất thắng diệu, Gởi gam nơi Đại vương, Cùng với Tỳ-kheo-tăng. Nhà vua thưa với Tôn giả Ưu-ba-quật-đa: Trẫm đã dựng lập Chánh pháp.

Và vua nói kệ: Tram đã tạo các tháp, Trang nghiêm các cõi nước, Đầy đủ tức cúng dường, Phan lọng cùng trân bảo, Phân bố Xá-lợi Phật, Khắp cả Diêm-phù-đề. Ta tạo các phước này, Ý nguyện đã trọn vẹn, Chính mình và vợ con, Trân bảo và đất dai, Nay đều xả thí hết, Cúng dường tháp Hiền thánh. Tôn giả Ưu-ba-quật-đa khen ngợi vua: -Lành thay! Lành thay! Đại vương nên thực hành những điều ấy. Ton giả nói kê: Xả thân mạng của cải, Đời đời không lo âu, Được phước lành vô cùng, Ắt được Vô thượng giác. Vua thỉnh Tôn giả Ưu-ba-quật-đa vào thành, rồi sửa soạn tòa ngồi, mời Tôn ệiả an tọa, còn chúng Tăng được mời đến tinh xá Kê Tước. Vua thưa Tôn giả rang: -Tôn giả dung mạo đẹp đẽ? thân thể mềm mại, còn tôi hình thể xấu xí, da dẻ sần sùi. Ton giả noi kê: Lúc tôi hành bố thí? Tâm tịnh, tài vật tốt, Không bằng vua bố thí, Đem cát cúng dường Phật. Vua nói kệ đáp: Khi trẫm còn thơ ấu, Cúng dường Phật nắm cát, Nay được quả như vầy, Huống chi thí vật tốt. Tôn giả nói kệ khen: Khoái thay! Thiện Đại vương! Cúng dường nắm đất cát, Trong ruộng phước vô thượng, Vun trồng quả không hết. Bấy giờ, Vua A-dục bảo các đại thần:

Ta nhờ lây năm cát cúng dường Phật được quả báo như vây làm sao mà chẳng tin kính đối với Thế Tôn? Vua lại thưa với Tôn giả: -Tôn giả chỉ cho tôi pháp của Phật nói, những nơi Phật du hành, nên đến cúng dường lễ bái, vì các chúng sanh đời sau nhiếp

thọ căn lành. Và Tôn giả noi kẹ: Chỉ cho tôi Pháp Phật, Các nước và tru xứ, Cúng dường và tin kính, Vì chúng sanh đời sau. Tôn giả nói: Lành thay! Lành thay! Đại vương có thể phát diệu nguyện, tôi sẽ chỉ cho Đại vương nơi chỗ, để vì chúng sanh đời sau. Bấy giờ, vua đem bốn vạn binh chủng và các thứ cúng dường hương hoa, tràng phan và kỹ nhạc, thỉnh luôn Tôn giả khởi hành đến rừng Long-tần (Lumbinĩ), chỉ đây là chỗ Như Lai đản sanh. Và Tôn giả nói kệ: Nơi Như Lai đản sanh, Khi sanh đi bảy bước, Xoay nhìn khắp bốn phương, Đưa tay chỉ lên trời: “Nay Ta sanh lần cuối, cSẽ đắc * n' đạo - T- - 'Vô Q thượng, —

Trên trời và cõi người, Ta là Vô Thượng Tôn."
Bấy giờ, nhà vua năm vóc sát đất, cúng dường lễ bái, liền dựng tháp Phật.
Tôn giả tâu vua:
Đại vương muốn thấy chư thiên, thấy chỗ đức Phật khi đản sanh đi bảy bước không?
Nhà vua thưa:
Trẫm rất muốn được thấy.
Tôn giả đưa tay chỉ cành cây mà Hoàng hậu Ma-da đã vịn vào, Tôn giả bảo thần cây:
Thọ thần, bây giờ hãy hiện ra để vua được thấy, sanh vui mừng.
Theo tiếng liền thấy, thọ thần đứng bên Tôn giả nói rằng:
Ngài dạy điêu gì tôi sẽ vâng theo.
Tôn giả nói với vua:
-Vi thần này đã thấy lúc Phật sanh.
Vua nói kệ hỏi thần:
Ngài thấy thân trang nghiêm, Lúc sanh có hoa sen,
Chân bước đi bảy bước, Miệng cất lên tiếng nói.
Thần đáp lại bằng bài kệ:
Tôi thấy thân tướng đẹp, Lúc sanh đấng Thế Tôn,
Chân bước đi bảy bước, Miệng cất lên tiếng nói:
"d trong trời và người, TaiàVô Thượng Tôn 95
KINH TẠPA-HÀM 507

Vua hỏi thần: Khi Phật sanh có điềm lành gì? Thần đáp: -Tôi không thể nói những việc quá mầu nhiệm, nay lược nói phần ít. Ánh sáng soi chiếu suốt, Thân thể đủ tướng đẹp, Khiến người vui mừng thấy, Cảm động đến đất trời. Vua nghe thần nói, vui mừng ban cho thần mười muôn lượng trân bảo rồi đi. Tôn giả Ưu-ba-quật-đa lại đưa vua vào trong thành nói: —Nơi này Bồ-tát hiện ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân sắc vàng trang nghiêm sáng chói. Nhà vua liền hướng về nơi ấy làm lễ và cúng dường các thứ. Tôn giả lại đưa vua đến trong Thiên Tự, bảo vua: Lúc Thái tử sanh ra được đưa đến vi thần ở Thiên Tự kia lễ bái, nhưng bấy giờ các thần đó đều lễ bái Bồ-tát. Nhân đó, bấy giờ nhân dân mới lập danh Bồ-tát, rằng đó là trời ở trong cõi trời. Vua lại đem các thứ cúng dường. Tôn giả lại đưa vua đến chỉ chỗ và nói: Nơi đây vua cha đem Bồ-tát đến các chỗ cho các Bà-la-môn, bảo đoán xem tướng của Ngài. Vua lại cúng dường đủ thứ. Lại chỉ cho vua chỗ này là nhà học của Bồ-tát, chỗ này học cưỡi voi, chỗ

này học cưỡi ngựa, cưỡi xe, bắn cung; chỗ này Bồ-tát học các kỹ thuật; chỗ này Bồ-tát rèn luyện thân; chỗ này là nơi dạo chơi của sáu muôn phu nhân của Bồ-tát. Chỗ này Bồ-tát thấy người già, bệnh, chết; chỗ này Bồ-tát ngồi dưới cây Diêm-phù, ngồi thiền được lìa dục, bóng cây chẳng rời thân; Phụ vương hướng về đó làm lễ. Chỗ này Bồ-tát đem trăm ngàn thiên thần ra khỏi thành và đi; chỗ này Bồ-tát cởi chuỗi ngọc trao cho Xa-nặc5 sai đem ngựa trở về nước. Và nói kệ: Bồ-tát ở nơi này, Cởi chuỗi ngọc và mũ? Trao cho chàng Xa-nặc, Giục ngựa trở về nước, Đi một mình không bạn, Ngài vào núi học đạo. Lại chỗ này Bồ-tát đổi lấy áo cà-sa của thợ săn, khoác áo này rồi xuất gia; chỗ này là chỗ chư thiên cung thỉnh Ngài; chỗ này là chỗ Vua Bình-sa đòi chia cho Bồ-tát một nửa nước; chỗ này Bồ-tát hỏi đạo nơi tiên nhân Ưu-lam-phất; chỗ này Bồ-tát sáu năm khổ hạnh. Như kệ nói: ọ 7

Khô hạnh trong sáu năm, Chịu khô não cùng cực, Biết không phải chơn đạo, Liền bỏ hạnh tu đó. Chỗ này hai người nữ dâng sữa cúng dường Bồ-tát. Như kệ nói: Đại Thánh ở nơi dây, Nhận sữa hai người nữ, Từ đây đứng lên di, Đi đến cây Bồ-đề.

Chỗ này rồng Ca-lợi khen ngợi Bồ-tát. Như kệ nói: Nơi này rồng Ca-lợi, Khen ngợi đức Bồ-tát? Nên theo đạo thời cổ, Chứng diệu quả vô thượng. Vua nhìn Tôn giả và nói kệ: Nay tôi muôn thây rông, Rồng kia đã thấy Phật, Từ đây đến Bồ-đe, Chứng đắc quả thắng diệu. Tôn giả lây tay chỉ Long vương bảo: Này Long vương Ca-lợi9 ông đã thấy Phật, nay nên hiện thân. Long vương nghe tiếng liền xuất hiện, đứng trước Tôn giả, chắp tay thưa: Thưa Tôn giả có điều gì chỉ dạy?

Tôn giả nói với vua: Long vương này thấy Phật, khen ngợi Như Lai.

Vua chăp tay hướng vê Long vương nói kệ: Ngài thấy thân kim cương, Thầy tôi bậc Vô Thượng, Mặt như trăng sáng đầy, Xin nói oai đức Ngài, Công đức của mười lực, Lúc Ngài đến đạo tràng. Long vương đáp lại: Nay toi sẽ diễn nói, Lúc chân đạp trên đất, Cõi đất sáu chấn động, Ánh sáng hơn mặt trời, Chiếu khắp ba ngàn cõi, Hướng đến cây Bồ-đề. Bấy giờ„ nhà vua ở các nơi ấy cúng dường các thứ và dựng tháp miếu. Ke đó? Tôn giả đưa vua đến cội cây nơi Phật thành đạo, bảo vua rằng: Tại cây này, Đại Bồ-tát do sức từ bi tam-muội phá quân ma, đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Va Tôn giả noi kẹ: Mâu-ni Ngưu vương tôn, ở cây Bồ-đề này, Hàng phục quân ma ác, Được thắng quả Bồ-đề, Đáng kính trong trời, người, Chẳng có ai sánh bằng. Vua cúng dường vô lượng trân bảo và các thứ, cùng dựng tháp miếu lớn. Chỗ này, Tứ Thiên Vương mỗi vị ôm một cái bát đem dâng cúng Phật, hợp lại thành một bát; chỗ này là chỗ Như Lai nhận những bữa ăn cúng dường của anh em khách buôn; chỗ này khi Như Lai đến nước Ba-la-nại, có ngoại đạo A-thời- bà hỏi Phật; chỗ này là vườn Lộc Uyển, trụ xứ của tiên nhơn. Như Lai ở trong đó vì năm vị Tỳ-kheo ba lần chuyển mười hai hành pháp luân. rr\ • 9 A Ton gia nói kê: Nơi đây vườn Lộc Dã, Như Lai chuyển pháp luân, Ba chuyển mười hai hành, Năm người được dấu đạo.

Nhà vua cúng dường nơi này đủ thứ và xây dựng tháp miêu. Chô này Như Lai hóa độ tiên nhân Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Chỗ này Như Lai nói pháp cho Vua Bình-sa, vua thấy được chân lý cùng với vô lượng nhân dân, chư thiên đắc đạo. Chỗ này Như Lai thuyết pháp cho trời Đế-thích, Đế-thích cùng với tám muôn chư thiên đắc đạo. Chỗ này Như Lai thị hiện thần lực, biến hóa các thứ. Chỗ này Như Lai lên trời vì mẹ thuyết pháp, đem theo vô lượng thiên chúng xuống nhân gian. Vua lại cúng dường các thứ và dựng tháp miếu. Tôn giả bảo Vua A-dục: Đen nước Câu-thi-la-kiệt5 nơi đây Như Lai làm xong đầy đủ Phật SỊT, nhập Vô dư Niết-bàn. Tôn giả noi kê: Độ thoát các trời, người, Rồng, tu-la, dạ-xoa, Kiến lập vô tận pháp, Phật sự đã hoan tất, Nơi hữu được tịch diệt, Đại Bi vào Niết-bàn, Như củi hết lửa tắt, Rốt ráo được thường trụ. Vua nghe những lời này buồn bã, đau xót đến ngất xỉu trên đất. Bấy giờ, các quan lấy nước rửa mặt cho vua, một hồi lâu vua tỉnh lại, bật khóc, nước mắt ràn rụa. Sau đó vua cúng dường đủ thứ và dựng tháp miếu lớn. Vua thưa Tôn giả: - Ý tôi muốn được thấy các đại đệ tử của Phật, được Phật thọ ký, muốn cúng dường Xá-lợi các ngài. Xin Tôn giả chỉ cho! Tôn giả nói với vua: -Lành thay! Lành thay! Đại vương phát được diệu tâm như thế. Tôn giả đem vua tới nước Xá-vệ vào tinh xá Kỳ Hoàn, đưa tay chỉ tháp: Đây là tháp của Tôn giả Xá-lọd-phất, vua nên cúng dường.

Vua nói:

Vị này có công đức gì?

Ton giả đáp:

9

Đây là vi Pháp vương thứ nhì, tùy chuyên pháp luân.

Va Ton gia noi kê:

Tất cả trí chúng sanh, Sánh với Xá-lqi-phất,

Bằng một phần mười sáu, Trừ trí của Như Lai,

9 9

Như Lai chuyển pháp luân, Ngài có thê tùy chuyên, Ngài có vô lượng đức, Ai có thể nói hết? Nhà vua vui mừng vô hạn, bỏ ra mười muôn lượng trân bảo cúng dường tháp Xá-lợi-phất và nói kệ: Con lạy Xá-lợi-phất5 Giải thoát mọi sợ hãi, Danh đồn khắp thế gian, Trí tuệ không ai bằng.

Ke đến Tôn giả chỉ cho vua tháp của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Vua muốn cúng dường tháp này nên lại hỏi: Vị này có công đức gì? Tôn giả đáp: -Vi này thần túc bậc nhất, lấy ngón chân ấn trên đất, đất liền chấn động, đến Long cung, hàng phục Long vương Nan-đà? Bạt-nan-đà. Va Tôn giả noi kẹ: Ấn ngón chân động đất, Đen tận cung Bếthích, Thần túc Idiông ai bằng, Ai có thể nói hết? Hai vua rồng hung bạo, Trông thấy đều sợ hãi, Với sức thần túc kia, Hàng phục hết sân nhuế. Lúc ấy, vua cúng dường tháp mười lượng trân bảo và nói kệ khen ngợi: Bậc thần túc đệ nhấq Lìa khỏi già, bệnh, chết, Có công đức như thế, Nay lễ Mục-kiền-liên. Ke đến Tôn giả chỉ tháp Tôn giả Ma-ha Ca-diếp9 nói với vua: -Đây là tháp Ma-ha Cadiếp, vua nên cúng dường. Vua hỏi: - Vị ấy

có công đức gì? Ton gia đáp: Tôn giả này ít muôn, biêt đủ, khô hạnh bậc nhát, được Như Lai chia cho nửa tòa và y Tăng-già-lê. Tôn giả ấy thương xót chúng sanh, hung lập Chánh pháp. Ton gia noi kê: Ruộng công đức bậc nhất, Thương xót loài bần cùng, Khoác Tăng-già-lê Phật, Xây dựng nên Chánh pháp, Tôn giả có đức lớn, Ai có thể nói hết? Vua lại cúng dường mười muôn lượng trân bảo, và nói kệ khen ngợi: Thường ưa thích tịch tịnh, Nương náu nơi rừng rậm, Người ít muốn, biết đủ, Nay lễ Đại Ca-diếp. Ke đến Tôn giả lại chỉ tháp của Tôn giả Bạc-câu-la và nói với vua: -Đây là tháp của Bạc-câu-la, nên cúng dường. Vua hỏi: Vị này có công đức gì? Tôn giả đáp: -Tôn giả ây được bậc nhát không bệnh... chăng nói cho ai được một câu pháp, lặng lẽ không lời. Vua bảo: Đem một tiền cúng dường.

KINH TẠPA-HÀM 511

Các quan tâu vua: Công đức như nhau vì sao nơi đây cúng một tiền?

Vua bảo: Hãy nghe tôi nói: Tuy trừ si, vô minh, Trí tuệ hay soi xét, Tuy có tên Bạc-câu, Có ích gì cho đời? Bấy giờ, đồng tiền kia trở về lại chỗ vua, các đại thần trông thấy, cho là việc lạ lùng hiêm có tát cả đông lên tiêng khen ngợi: Ôi, Tôn giả! Ngài ít muốn, biết đủ đến nỗi chẳng cần một tiền.

Tôn giả lại chỉ tháp của Tôn giả Anan, nói với vua: Đây là tháp của Tôn giả A-nan, nên cúng dường. Vua hỏi: -Tôn giả A-nan có công đức gì? -Tôn giả này là thi giả của Phật, đa văn bậc nhất, kết tập kinh Phật. Và nói kệ: Giữ gìn bát Như Lai, Giỏi nhớ hay quyết đoán, Học rộng như biển lớn, Biện tài tiếng dịu dàng, Làm vui lòng trời, người, Khéo biết tâm chư Phật, Tát ca đêu sang to, Là rương báu công dức, Được khen ngợi tối thắng, Hàng phục phiên não tránh, Những công đức như thế, Xứng đáng nên cúng dường. Vua liền cúng dường một trăm ức lượng trân bảo. Các quan tâu vua: Vì sao ở đây Bệ hạ lại cúng dường nhiều hơn những nơi trước?

Vua đáp: Hãy nghe trẫm nói lý do: Thân thể của Như Lai, Pháp thân tánh thanh tinh, Vị này hay vâng giữ, Vì thế cúng dường hơn. Đèn pháp còn ở đời, Dứt lòng si tối này, Đều nhờ nơi Tôn giả Vì thế cúng dường hơn. Như nước trong biển lớn, Dấu chân trâu không chứa, Như biển trí của Phật, Người khác khó phụng trì. Duy Tôn giả A-nan, Nghe qua đều nhớ hết, Không khi nào quên mất, Vì thế cúng dường hơn. Khi vua cúng dường các thứ như thế xong, vua hướng về Tôn giả Ưu-baquật-đa chắp tay và nói kệ: Nay tôi mang thân này, Chẳng lẽ phụ thân này, Tu vô lượng công dức, Nay được làm vua người,

512 KINH TẠPA-HÀM

Tôi đem lòng kiên thật, Tạo lập các tháp miêu, Trang nghiêm nơi the gian, Như sao làm đẹp trăng. Vâng pháp đệ tử Phật, Thực hành các lễ tiết, Nay tôi đã làm hết, Cúi đầu trước Tôn giả, Nhờ ân lực Tôn giả, Nay thấy việc thắng diệu, Chóng được lợi lành lớn, Nhờ đây phân biệt pháp. Vua cúng dường như trên và thường đi đên Bô-đê đạo tràng; dưới cây này, Như Lai đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thế gian hiếm có. Vua đem trân bảo cúng dường cây Bồ-đề. Lúc ấy, phu nhân của vua tên là Đề-xá-la-hy- đa, phu nhân nghĩ rằng: "Vua yêu ta và ta cũng hết sức yêu vua. Ngày nay vua bỏ ta đi,

đem châu báu đến chỗ cây Bồ-đề. Bây giờ ta sẽ tìm cách làm chết cây Bồ-đề này. IGii cây đã chết khô, lá tàn rụng, vua sẽ không đến nữa. Ngài sẽ cùng ta vui vầy." Phu nhân liền gọi thầy phù chú bảo rằng: Người có thể làm chết cây Bồ-đề này không? Thầy phù chú đáp: Phu nhân hãy cho tôi một ngàn lượng vàng. Phu nhân liền trao cho người ấy một ngàn lượng vàng. Thầy phù chú đến cây Bồ-đề dùng câu chú niệm chú nơi cây và lấy bùa cột, cây dần dần chết khô, lá úa tàn rụng, cây chưa chết hẳn, lá xơ xác rơi rụng, thầy phù chú tâu phu nhân: r 9

Phải lây sữa nóng rưới lên cây mới có thê làm cho cây khô. Phu nhân tâu vua: Thiếp muốn đem sữa đến cúng dường cây Bồ-đề.

Vua đáp:

-Nên theo ý khanh chăng?

Như thế cho đến khi phu nhân lấy sữa nóng rưới lên cây Bồ-đề5 cây bị khô héo. Các phu nhân tâu vua:

Cây Bồ-đề bỗng nhiên chết khô, lá úa tàn rụng!

Và họ nói kệ: Cây Như Lai nương tựa, Gọi là cây Bồ-đề, Tại đó thành Chánh giác, Đầy đủ nhất thế trí. Nay Đại vương nên biết, Cây này nay khô chết, Sắc lá cũng biến khác, Chẳng biết vì cớ sao? Nhà vua nghe lời này, liền ngất xỉu trên đất. Đám quần thần lấy nước rải lên mặt vua, một hồi lâu vua mới tỉnh lại, rơi nước mắt rồi bảo: Ta thấy cây Bồ-đề Như là thấy Như Lai, Nay nghe cây này chết, Ta cũng sẽ chết theo.

KINH TẠPA-HÀM > 513

Phu nhân Đê-xá-la-hy-đa thây vua ưu sâu, tâu vua: Xin Bệ hạ chớ buồn rầu, thiếp sẽ làm vui lòng bệ hạ.

Vua nói: Nếu không có cây ấy, mạng sống của ta cũng không còn. Như Lai nơi cây này đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu cây này không còn, ta sống để làm gì? Phu nhân nghe vua nói lời quyết định như thế, liền trở lại lấy sữa lạnh tưới dưới góc cây Bô-đê9 cây từ từ sông lại. Vua nghe nói lây sữa tưới cây sông lại, mỗi ngày vua cho ngàn thau sữa tưới gốc cây, cây sống lại như trước. Các phu nhân tâu vua: -Cây Bồ-đề tươi tốt lại như xưa. Nghe xong vua lấy làm mừng rỡ? vội đến dưới cây Bồ-đề nhìn chăm chăm không rời và nói kệ: Việc các vua chưa làm, Vua Binh-sa, Trì Quốc, Nay ta nên cúng dường, Ta tắm cây Bồ-đề, Bằng sữa và nước thơm, Hương hoa và hương xoa, Sẽ lại cúng dường Tăng, Hiền thánh năm bộ chúng. Vua cho bày bốn cái bồn báu bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê chứa đầy các thứ sữa thơm cùng các thứ nước thơm, đem các thức ăn uống, tràng phan, bảo cái. Mỗi thứ có cả ngàn loại cùng với hương hoa kỹ nhạc. Vua thọ trì bát quan trai giới, mặc y phục sạch sẽ? ôm lò hương đến ở trên điện, hướng bốn phương làm lễ, tâm nghĩ miệng nói: "Đệ tử Hiền thánh của Như Lai ở các phương, xin thương xót con mà thọ nhận sự cúng dường của con!" Vua nói kệ: Thánh đệ tử Như Lai, Chánh thuận lặng các căn, Lìa dục của ba cõi, Chư thiên nên cúng dường. Xin hãy nhóm nơi đây, Nhận tấm lòng biết ơn, Thương xót theo ý con, Khiến pháp chúng tăng trưởng. Thường thích nơi vắng lăng, Giải thoát những chấp trước, Chơn tử của Như Lai, Từ pháp mà hóa sanh. Được chư thiên cúng dường, Nên vì thương xót con, Nay xin đều

nhóm lại, Theo ý mọn của con. Chư Thánh khắp các nơi, Kê-tân, Đa-ba-bà Đại Lâm, Ly-bà-đa Bên ao lớn, A-nậu? Khắp sông ngòi rừng núi, Như thế tất cả chỗ, Các Thánh ở trong đó? Nay nên đến nhóm lại, Xin vì thương xót con, Theo ý mọn của con. Lại ở trên cõi trời, Cung điện Thi-lê-sa, Trong thất đá Hương Sơn, Bậc thần thông đầy đủ, Xin đều nhóm tại đây, Vì thương xót con vậy.

LÚC vua nói như vậy, ba mươi vạn Tỳ-kheo cùng tập hợp lại. Trong đại chúng ấy có mười vạn A-la-hán, hai mươi vạn các vi Hữu học và phàm phu Tỳ- kheo. Còn lại tòa của Thượng tọa không có người ngồi. Vua hỏi các Tỳ-kheo: -Tòa của Thượng tọa sao không có người ngồi? Trong đại chúng có một Tỳ-kheo tên là Da-xá? là bậc đại A-la-hán đầy đủ lục thông, tâu vua: Tòa này là tòa của Thượng tọa, trong đây không ai dám ngồi.

Vua lại hỏi:

- ở chỗ Tôn giả có Thượng tọa chăng?

Tôn giả Da-xá đáp:

Con có Thượng tọa. Thưa Đại vương! Phật nói Thượng tọa Tân-đầu-lư đáng ngồi chỗ này.

Vua hết sức vui mừng nói rằng:

- Trong đây có Tỳ-kheo nào thấy Phật không?

Tôn giả Da-xá đáp:

-Thưa Đại vương có ngài Tân-đầu-lư? ngài vẫn còn ở thế gian.

Vua lại thưa:

Có thể gặp được Tỳ-kheo ấy không?

Tôn giả Da-xá đáp: Chẳng bao lâu sẽ gặp, tìm thì sẽ đến. r Vua rát hoan hỷ nói kệ: Sung sướng được lợi ích, Vì nhiếp thọ cho con, Khiến con tự mắt thấy, Tôn giả Tân-đầu-lư. Bấy giờ, Tôn giả Tân-đầu-lư đem vô lượng A-la-hán thứ lớp đi theo, ví như con nhạn chúa từ hư không đến, ngồi vào chỗ Thượng tọa. Các Tỳ-kheo-tăng đều kính lễ, theo thứ lớp ngồi xuống. Nhà vua trông thấy Tôn giả Tân-đầu-lư râu tóc bạc trắng như thân Phật Bích-chi. Vua sụp xuống lễ chân ngài, quỳ dài chắp tay, chiêm ngưỡng dung mạo của Tôn giả và nói kệ: Con nay ở ngôi vua, Thống lãnh piêm-phù-đề, Chẳng lấy làm hoan hỷ, Nay được thấy Tôn giả. Con nay thấy Tôn giả, Như thấy Phật tại thế, Lòng con đầy phấn khởi, Hơn cả thấy ngôi vua. Vua lại thưa Tôn giả: -Tôn giả đã từng thấy Thế Tôn, bậc ba cõi đều kính ngưỡng, tôn sùng chăng? Lúc đó, Tôn giả Tân-đầu-lư lay tay vén lông mày nhìn vua và nói: Tôi được thấy Như Lai, Thế gian không gì sánh, Toàn thân màu vàng sáng, Ba mươi hai tướng đẹp,

Mặt tròn như trăng rằm, Tiếng Phạm âm êm ái, Hàng phục phiền não tránh, Thường an trú tịch diệt. Vua lại hỏi: -Tôn giả thấy Phật nơi nào? Tôn giả Tân-đầu-lư đáp: -Khi Như Lai đem năm trăm vi A-la-hán đến thành Vương Xá an cư lần đầu. Lúc ấy, tôi cũng ở trong chúng đó. Và Ton giả noi kê: Thế Tôn Đại Mâu-ni, Hạng lìa dục nhiễu quanh, ở tại thành Vương Xá, Kiết hạ tròn ba tháng. Tôi ở trong chúng ấy, Thường ở bên Như

Lai, Nay Đại vương nên biết, Chính mắt tôi thấy Phật. Lại nữa, lúc Phật ở Xá-vệ, Như Lai hiện thần lực lớn, biến hóa đủ thứ, biến hình chư Phật đây đủ khăp các phương cho đên cõi trời A-ca-ni-tra. Tôi lúc ây cũng ở đó? trông thấy các tướng thần thông của Như Lai biến hóa. Ton gia noi kê: Sức thần thông Như Lai, Hàng phục các ngoại đạo, Phật đạo kháp mười phương, Chính tôi thây tướng kia. Lại nữa, khi Như Lai ở tại cõi trời thuyết pháp cho mẫu thân, tôi cũng có trong ấy. Khi thuyết pháp cho mẫu thân xong, Ngài đem chư thiên từ trời xuống nước Tăng-ca-xa. Khi ấy, tôi thấy hai việc này; trời, người đều phước lạc. Tỳ- kheo-ni Ưu-ba-la hóa làm Chuyển Luân Thánh Vương đem vô lượng quyến thuộc nương hư không đến chỗ Thế Tôn, tôi cũng thấy việc này. Rồi Tôn giả nói kệ: Như Lai trên cõi trời, Ngài kiết hạ nơi đó9 Tôi cũng ở trong ấy, Là quyến thuộc Như Lai. Lại nữa, lúc Như Lai ở tại nước Xá-vệ cùng với năm trăm A-la-hán, khi ấy con gái của trưởng giả cấp Cô Độc đang ở tại nước Phú-lâu-na Bạt-đà-na. Một hôm, cô này thỉnh Phật và Tỳ-kheo-tăng. Khi ấy, các Tỳ-kheo, mỗi vị đều nương hư không đến chỗ thỉnh, còn tôi lại dùng thần lực hợp núi lớn đến thọ thỉnh. Thế Tôn quở trách tôi: "Ong đâu được hiện thần túc như thế. Bây giờ Ta phạt ông song mãi ở the gian, không được vào Niết-bàn, hộ trì Chánh pháp của Ta chớ khiến cho diệt mất." "Tỉ A • FT1 _ • 9 _ Z • 1 A Roi Ton gia nói kẹ: Thế Ton nhận lơi thỉnh, Cùng năm trăm Tỳ-kheo, Tôi liền dùng thần lực, Nhấc núi lớn mà đi, Thế Tôn trách phạt tôi ở đời, khoan diệt độ, Hộ trì Chánh pháp Phật, Chớ để pháp diệt mất.

Lại nữa, Như Lai đem chư Tỳ-kheo-tăng vào thành khất thực. Khi đó vua cùng với hai em bé chơi đùa trên đất cát, thay Phật từ xa đi tới, nam một nắm cát dâng cúng Phật. Lúc ấy, Phật thọ ký cho đứa bé kia: "Sau khi Ta diệt độ khoảng một trăm năm, đứa bé này sẽ làm vua nước Ba-liên-phất, thống lãnh Diêm-phùdề, gọi là A-dục, sẽ phân bố rộng rãi Xá-lợi của Ta; trong một ngày sẽ dựng tám muôn bốn ngàn tháp." Nay chính là nhà vua, lúc ấy tôi cũng có mặt ở đó. Roi Ton giả noi kẹ: Lúc vua còn thơ ấu, Đem cát dâng cúng Phật, Lúc Phật thọ ký vua, Chính tôi cũng ở đấy. Vua thưa Tôn giả: Hiện nay Tôn giả ở đâu? Tôn giả đáp: -Tôi ở tại Bắc Sơn, núi tên là Kiền-đà-ma-la cùng với các vị Tăng đồng Phạm hạnh. Vua lại hỏi: -Có bao nhiêu người? Tôn giả đáp: Có sáu muôn Tỳ-kheo A-la-hán. Tôn giả bảo vua: Vua can gì hỏi nhiều, nay vua nên sửa soạn cúng dường chư Tăng, các vị ấy thọ thực xong, sẽ khiến cho vua hoan hỷ. Vua thưa: Vâng! Đúng như vậy, thưa Tôn giả! Nhung bây giờ, trước tiên là trẫm cúng dường cây Bồ-đề, vì nghĩ đến nơi Phật giác ngộ, sau đó cúng dường hương hoa, thức ăn uống ngon cho Tăng chúng. Vua ban lệnh cho các quần thần tuyên bố khắp nước: "Ngày nay vua muốn xả mười muôn lượng vàng bố thí cho chúng Tăng, cả ngàn bồn nước thơm rưới lên cây Bồ-đề.^ Vua tập hợp năm bộ chúng. Lúc ấy, Vương tử Câu-na-la ở bên cạnh vua, đưa hai ngón tay mà chẳng nói, ý muốn cúng dường gấp đôi. Đại chúng trông thấy vương tử như thế đều phì cười. Vua cũng cười và bảo: Ôi, Vương tử! Chính con có thêm công đức cúng dường. Vua lại nói: -Ta lại đem ba mươi muôn lượng vàng cúng dường chúng Tăng. Thêm một ngàn bồn nước thơm rưới tắm cây Bô-đề. Vương tử lại đưa lên bốn ngón tay, ý nói gấp bốn. Lúc ấy, vua nổi giận bảo các quan: Ai dạy vương tử làm như thế? Cùng tranh với ta sao?

KINH TẠPA-HÀM 517

Một vi quan thưa: -Tâu Đại vương! Chẳng ai dám tranh với Bệ hạ, nhung vương tử thông tuệ, lợi căn vì muốn tăng thêm công đức nên làm như vậy. Nhà vua quay lại nhìn vương tử, rồi bạch Thượng tọa: -Trừ các vật thuộc kho tàng của con, tất cả vật ở Diêm-phù-đề, phu nhân, thể nữ, quần thần, quyến thuộc và con của con là Câu-na-la đều bố thí cho Hiền thánh chúng Tăng. Vua tuyên bố cho cả nước tập hợp năm chúng và nói kệ: Trừ vật kho tàng vua, Phu nhân và thể nữ, Thần dân tất cả chúng, Bố thí Hiền thánh Tăng, Thân, ta cùng vương tử, Cũng đều xả bỏ hết. Nhà vua, Thượng tọa và Tỳ-kheo-tăng lấy bồn nước thơm tưới cây Bồ-đề? cây Bồ-đề càng thêm tươi tốt, sum suê. Có bài kệ: Vua tưới cây Bồ-đề, Nơi Vô thượng Giác ngộ, Cây càng thêm tươi tốt, Cây lá đều mơn mởn. Vua cùng quân thân vui mừng vô hạn. Vua rưới tăm cây Bô-đê xong, kê đên vua lại cúng dường chúng Tăng. Bây giờ, Thượng tọa Da-xá tâu vua: Đại vương! Hôm nay có đông đảo Tỳ-kheo-tăng tụ tập, nên phát lòng tin thuần thục cúng dường. Nhà vua tự tay cúng dường từ trên xuống dưới. Khi ấy, có hai Sa-di ăn xong, môi người lây bún vo thành viên đùa giỡn ném nhau. Nhà vua trông thấy phì cười, nói: -Sa-di này chơi trò con nít. Cúng dường xong, vua trở lại đứng trước Thượng tọa, Thượng tọa nói với vua: Vua chớ sanh tâm bát tin kính. Vua thưa: Thượng tọa! Con chẳng có tâm bất tin kính, nhưng thấy hai Sa-di chơi trò trẻ con, như trẻ con thế gian lấy hòn đất ném nhau, còn hai Sa-di thì vò bùn ném nhau. Thượng tọa tâu vua: Hai chú Sa-di này đều là A-la-hán giải thoát, nên cúng dường thức ăn cho các vị ấy. Vua nghe rồi tăng thêm lòng tin và nghĩ thầm: C6Đối với hai Sa-di này ta có thể lần lượt bố thí. Hôm nay, ta sẽ bố thí lụa và y kiếp-bối cho tất cả chúng Tang." Bấy giờ, hai Sa-di biết tâm niệm của vua, họ nói với nhau: "Chúng ta làm cho vua thêm kính tin." Một Sa-di mang cái nồi trao cho vua, một Sa-di trao cho vua thuốc nhuộm.

518 KINH TẠP A-HÀM

Vua hỏi Sa-di kia: - Những thứ này để làm gì? Hai Sa-di tâu vua: -Nhà vua vì chúng tôi bố thí chúng Tăng lụa và y kiếp-bối. Chúng tôi muốn nhà vua nhuộm thành màu sắc để bố thí cho chúng Tăng. Vua nghĩ rằng: “Ta tuy đã nghĩ trong tâm, mà chưa nói ra, nhtrng hai vị Đại sĩ này đắc Tha tâm trí nên biết được tâm ta." Vua liền cúi đầu kính lễ chúng Tăng và nói kệ: Tộc tánh là Khổng Tước, Các quyến thuộc nội ngoại, Do sự bố thí này, Đều được lợi ích lớn, Gặp được ruộng phước tốt, Vui mừng đúng thời thí. Vua bảo Sa-di: Nay tôi nhân quý Tôn giả bố thí y cho chúng Tăng. Cúng y cho chúng Tăng rồi, vua lại đem ba y cùng với bốn ức muôn lượng trân bảo bô thí cho năm bộ chúng, chú nguyện xong, lại đem bôn mươi ức muôn lượng trân bảo chuộc lây cung nhân, thê nữ, thái tử, quân thân của cõi Diêmphù-đề. Vua A-dục đã tạo vô lượng công đức như thế.

KINH SỐ 605

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

_ r

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

-Có bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là thân thân quán niệm xứ, thọ..., tâm..., pháp pháp quán niệm xứ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 606 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân... thọ... tâm... sống quán niệm pháp trên pháp. Như thế, Tỳ-kheo? đối với bốn niệm xứ này, tu tập đầy đủ, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh tri, cần phải học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.